TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**

BẢN ÁN SỐ: 48/2017/HS-ST
NGÀY:06/9/2017.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - N

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Văn Vũ, Cán bộ h- u trí thị trấn M.

- Ông: Đinh Công Hiến, Cán bộ h- u trí thị trấn M.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh- Cán bộ Toà án nhân dân huyện G tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Phạm Công Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, Tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện G mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017 ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Quách Thị Hồng N, sinh năm 1996 tên gọi khác; Không.

Nơi ĐKNKTT: Xóm Đ 2, xã N, huyện Y, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Xóm D 1, xã N, huyện Y, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12, dân tộc: Mường; Con ông Quách Văn H và bà Đinh Thị B, có chồng là Trần Quang S và 01 con sinh tháng 12/2016, tiền án, tiền sự : Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau :

Quách Thị Hồng N và chồng là Trần Quang S sinh năm 1993 có quan hệ quen biết với Nguyễn Văn C sinh năm 1973, trú tại thôn L, xã G, huyện G. Chiều ngày 26/4/2017, vợ chồng N thuê anh Tô Mạnh T sinh năm 1991, trú tại thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh H dùng xe ô tô biển kiểm soát 30A-51350 chở vợ chồng N xuống nhà anh C hỏi vay tiền để mở quán bán hàng. Do trước đó vợ chồng N nợ anh Nguyễn Trần T sinh năm 1975, trú tại phố L, thị trấn N, huyện N số tiền 3.000.000 đồng nên N nói với anh T dừng xe ở khu vực nhà anh T để N trả nợ. Khi đến ngõ nhà anh T, vợ chồng N xuống xe đi bộ vào, đi được khoảng 10 mét thì S có điện thoại nên đã đứng lại nghe, N một mình đi bộ vào nhà anh T. Trên đường đi, N gặp một người phụ nữ lạ mặt đứng bên đường bán ma túy, do N biết anh Nguyễn Văn C có sử dụng ma túy nên N đã nảy sinh ý định giấu chồng không trả nợ cho anh T mà dùng số tiền đó để mua ma túy rồi đem về nhà bán kiếm lời. N đến và hỏi mua 01 gói ma túy của người phụ nữ này với giá 3.500.000 đồng. Người phụ nữ cầm tiền và đưa lại cho N 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ni lông mầu trắng xanh, có dòng chữ nước ngoài mầu xanh bên trong có cục bột. N xác định đấy là ma túy nên cầm cất giấu vào chiếc túi xách giả da mầu nâu của mình và đi ra ngoài ngõ nói với S là đã trả tiền cho T. Sau đó, vợ chồng N đi xe của anh T đến khu vực sân nhà thờ đang xây dựng của xứ Lãng Vân, xã G. S điện thoại cho anh C hỏi đang ở đâu thì anh C nói đang ăn cơm nên vợ chồng S ngồi đợi ở xe ô tô. Một lúc sau, S đi bộ vào nhà gặp anh C. Thấy S đi một mình, anh C hỏi S *"Vợ đâu?"* thì S điện thoại cho anh T nhờ nói cho N đi vào nhà anh C. Sau đó, N cầm chiếc túi giả da mầu nâu cất giấu gói ma túy và đi bộ vào nhà anh C. Quá trình ngồi nói chuyện, hai vợ chồng N có hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng của anh C, nhưng do lúc này chưa có đủ tiền ở nhà nên anh C nói với vợ chồng N đợi, thấy vậy S bảo N đi ra xe trước đợi. N cầm chiếc túi xách ra xe ô tô ngồi đợi, còn S ngồi uống nước, nói chuyện với anh C. Khoảng 20h50' cùng ngày, khi N đang ngồi trên xe ô tô, thì gặp Tổ công tác Công an huyện G đang làm việc tại đó yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ trong túi xách giả da mầu nâu của N 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ni lông mầu trắng xanh, trên có dòng chữ nước ngoài mầu xanh, bên trong có chất bột dạng cục mầu trắng, N khai đó là gói ma túy N mua, cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong gói ma túy trên và yêu cầu N cùng những người liên quan về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của N 01 điện thoại di động Samsung, 01 túi xách giả da mầu nâu đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, Cơ quan điều tra không thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định khối l- ợng chất bột dạng cục mầu trắng thu giữ của bị cáo đồng thời đã lấy mẫu để tr- ng cầu giám định về ma tuý theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên của mình.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT- VKS ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo ra tr- ớc Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự(BLHS).

Tại phiên toà ông Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX): Tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1 Điều 194 BLHS, xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu huỷ 1,6690 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại do cơ quan giám định gửi trả được niêm phong trong 01 phong bì thư; 01 phong bì dán kín bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy nil on mầu trắng xanh có dòng chữ nước ngoài mầu xanh; 01 túi xách giả da màu nâu; toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu. Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Xuất phát từ việc chiều ngày 26/4/2017 bị cáo cùng chồng là anh Trần Quang S thuê xe ô tô của anh Tô Văn T đi đến nhà anh Nguyễn Văn C ở thôn L, xã G, huyện G vay tiền về mở quán bán hàng. Trên đường đi, bị cáo cùng anh S kết hợp vào trả nợ tiền cho anh Nguyễn Trần T ở phố L, thị trấn N, huyện N. Trên đường đi bộ vào ngõ nhà anh T, trong lúc anh S đang mải nghe điện thoại, bị cáo đã độc lập, tự mình mua được của một người phụ nữ 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ni lông mầu trắng xanh, có dòng chữ nước ngoài mầu xanh với giá 3.500.000 đồng, sau đó bị cáo quay ra nói dối chồng là đã trả nợ cho anh T. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng bị cáo xác định bên trong gói nhỏ đó chứa Hê rô in nên bỏ vào túi xách giả da mầu nâu đeo bên người. Bị cáo N là người không sử dụng ma túy, lại biết anh C trước đó từng sử dụng ma túy nên bị cáo xác định mua gói nhỏ chứa Heroine nêu trên nhằm mục đích khi đến nhà anh C sẽ tìm cách bán cho anh C để kiếm lời bất chính. Sau đó, vợ chồng N bảo anh T đi xe ô tô đến khu vực sân nhà thờ đang xây dựng của xứ Lãng Vân, xã G, N cùng anh S xuống xe đi

bộ đến nhà anh C. Tại đây hai vợ chồng N có hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng của anh C, nhưng do lúc này chưa có đủ tiền ở nhà nên anh C nói với vợ chồng N đợi, thấy vậy S bảo N đi ra xe trước đợi. N cầm chiếc túi xách ra xe ô tô ngồi đợi, còn S ngồi uống nước, nói chuyện với anh C. Khoảng 20h50' cùng ngày, khi N đang ngồi trên xe ô tô, thì gặp Tổ công tác Công an huyện G đang làm việc tại đó yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ trong túi xách giả da mầu nâu của Nhung 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy ni lông mầu trắng xanh, trên có dòng chữ nước ngoài mầu xanh, bên trong có chất bột dạng cục mầu trắng, N khai đó là gói ma túy N mua, cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Cân số chất bột dạng cục mầu trắng trong gói ni lông thu giữ của Quách Thị Hồng N có trọng lượng 2,12 gam, lấy ký hiệu M = 2,12 gam - để quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và khối lượng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 105/KLGĐ-PC54-MT ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: ***Mẫu chất chất bột dạng cục mầu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 2,1091 (hai phẩy một nghìn không trăm chín mươi mốt)(sử dụng cân có 4 bước nhảy) gam, là chất ma túy, loại Heroine.***

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu ***2,1091 (hai phẩy một nghìn không trăm chín mươi mốt gam chất ma túy, loại Heroine*** nhằm mục đích bán trái phép cho ng- ời khác để thu lợi bất chính. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những ng- ời làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả và khối lượng Heroine mà bị cáo sẽ bán VKSND huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 BLHS là hoàn toàn đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà n- ớc đ- ợc pháp luật hình sự bảo vệ.

Ma tuý đang là một tệ nạn nguy hiểm mà Nhà n- ớc và xã hội ta đang ra sức loại trừ. Vì ma túy mà nhiều gia đình khuynh gia bại sản. Ma túy một mặt ảnh h- ởng trực tiếp đến sức khỏe của ng- ời sử dụng, mặt khác là nguyên nhân chính gây nên căn bệnh thế kỷ HIV, ảnh h- ởng đến sự phát triển của giống nòi. Bản thân bị cáo là ng- ời đã thành niên, không chịu tu chí làm ăn, mà muốn kiếm tiền bất chính thông qua việc mua bán ma túy. Bị cáo nhận thức rõ sự nguy hiểm của ma túy, sự lên án gay gắt của gia đình và xã hội, sự trừng phạt nghiêm khắc của luật pháp xong bị cáo vẫn cố tình thực hiện thể hiện thái độ coi th- ờng kỷ c- ơng, luật pháp. Đòi hỏi phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh bằng cách cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành ng- ời tốt, đồng thời đảm bảo tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Mường nhận thức pháp luật còn hạn chế lại đang phải nuôi con nhỏ dưới 12 tháng đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS.

Về hình phạt bổ xung: Xét bị cáo không có tài sản, thu nhập thấp, lại phải nuôi con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động Sam sung của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 1,6690 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại do cơ quan giám định gửi trả được niêm phong trong 01 phong bì thư; 01 phong bì dán kín bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy nil on mầu trắng xanh có dòng chữ nước ngoài mầu xanh; 01 túi xách giả da màu nâu; toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với các anh Tô Mạnh T, Trần Quang S không biết hành vi mua trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho người khác để thu lợi bất chính của bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Văn C trong ngày 26/4/2017 không có trao đổi, thỏa thuận gì với bị cáo về việc mua bán ma túy nên anh C không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với đối t- ợng bán trái phép ma túy cho bị cáo ở phố L, thị trấn N, huyện N do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của ng- ời này nên không có căn cứ để xác minh điều tra nên không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Bị caó phải nộp án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Quách Thị Hồng N phạm tội : " **Mua bán trái phép chất ma tuý**".

□p dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Quách Thị Hồng N 03(Ba)năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

□p dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 1,669 gam chất ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư; 01 phong bì dán kín bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy nilon mầu trắng xanh có dòng chữ nước ngoài mầu xanh; 01 túi xách giả da màu nâu. (Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao vật chứng ngày 11/8/2017 giữa cơ quan Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000^{đ} (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ng- ời phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

□n xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh N,**
- **VKSND huyện G,**
- **THADS huyện G,**
- **CA huyện G,**
- **Bị cáo;**
- **L- u HS,VP.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

NGUYỄN HỮU QUỐC